

Bản án số: 518/2023/HS-PT

Ngày: 12/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Ông Phạm Văn Tuyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** Ông Phạm Quốc Huy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh LC, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 425/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo S Seo C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh LC.

Bị cáo có kháng cáo: S Seo C sinh ngày 17/9/1997 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn SP, thị trấn PH, huyện BT, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông S Seo P (đã chết) và bà Giàng Thị M; Có vợ là Giàng Thị C, Bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 04/10/2022 và bị tạm giam từ ngày 07/10/2022, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh LC.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà La Thị Huyền T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LC (có mặt).

- **Bị hại:** Chị Giàng Thị T, sinh ngày 15/4/2001; nơi cư trú: Thôn GT, xã TP, thị xã SP, tỉnh LC (có mặt).

- **Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:** Ông Lý Seo M- Cán bộ Ban dân vận huyện BT, tỉnh LC (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lù Seo B có quen biết với Giàng Thị L. Cuối năm 2014, S gọi điện cho L nói: “Đạo này không có tiền tiêu sài, bảo L đi tìm phụ nữ lừa đưa sang Trung Quốc bán, được tiền thì chia nhau”, L đồng ý. Khoảng hai tuần sau, S đi ra thành phố LC chơi thì gặp một người đàn ông giới thiệu tên G là người Việt Nam, hiện đang sinh sống tại Trung Quốc, G cho S số điện thoại của mình để liên lạc rồi bảo S tìm phụ nữ Việt Nam đưa sang Trung Quốc bán, G sẽ trả cho 10.000CNY đến 16.000CNY một người, S đồng ý.

Sáng ngày 18/01/2015, L đang ở nhà thì thấy Giàng Thị T (sinh ngày 15/4/2001 là người cùng thôn) rủ Giàng Thị M (em gái của L) đi lấy củi. M không đi, nên L bảo M và T đi lên chợ Sa Pa chơi và mua quần áo. T nói không có tiền, L cho M và T mỗi người 100.000 đồng và bảo cứ đi lên chợ Sa Pa chơi trước L sẽ đi lên sau. Sau đó, L gọi điện cho S nói T và M vừa đi lên chợ Sa Pa chơi rồi, nếu lừa đưa T sang Trung Quốc bán thì đưa, còn M không được bán. S đồng ý và bảo L bắt xe khách cho T và M đi ra thành phố LC, S sẽ ra đón. Khoảng 11 giờ, L gọi điện cho M hỏi đang ở đâu, M nói đang ở gần cây xăng Sa Pa, nên L đi đến gặp M và T bảo đi ra thành phố LC chơi và mua quần áo rẻ hơn, cả hai đồng ý. L bắt xe khách cho M, T và dặn khi ra đến thành phố LC thì gọi điện thoại cho S ra đón. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến bến xe Phố Mới, thành phố LC thì M điện thoại bảo S đến đón, S bảo M cứ đứng ở đó S sẽ đến đón. Sau đó S gọi điện cho S Seo C rủ đi ra thành phố LC và đón hai đứa con gái từ Sa Pa xuống để đưa đi chơi. C đồng ý và rủ Sùng Seo S (là em trai của S) đi ra thành phố LC chơi, Sáng đồng ý. Cả hai đi xe mô tô loại xe Win (không nhớ biển số) đến đầu cầu Cốc Lếu, thành phố LC thì gặp S, gặp nhau tại đây C bảo Sáng đứng đợi để C và S đi đón M và T đưa đi chơi một lúc rồi quay lại đón Sáng, Sáng đồng ý. C và S mỗi người đi một chiếc xe mô tô đến bến xe Phố Mới gặp M và T. S bảo C lừa đưa T sang Trung Quốc bán được tiền sẽ chia cho C 10.000.000 đồng, khi C đồng ý S liền bảo T và M lên xe để chở đưa đi chơi và mua quần áo, S chở T còn C chở M đi vào đường thôn Na Lốc, xã BL, huyện MK. Đến gần con suối cả hai dừng xe lại rồi dắt xe vào bụi cây ven đường, S lấy điện thoại ra gọi cho G nói đang đưa một phụ nữ Việt Nam sang Trung Quốc bán và bảo G ra đón, G đồng ý. S và C đưa T và M lội qua suối sang phía bên Trung Quốc gặp Sùng, G chở 4 người đi vào một lán trồng chuối ở trên đồi. Tại đây, S và G thỏa thuận giá bán T là 16.000 CNY và hẹn 3 ngày sau sẽ thanh toán. S đồng ý rồi bảo T lên xe G chở đi mua quần áo trước, S, C và M sẽ đi sau. T đồng ý rồi lên xe G chở đi, còn S, C và M quay về Việt Nam. Ba ngày sau G gọi điện bảo S đi sang Trung Quốc lấy tiền, S đi sang Trung Quốc gặp và được G đưa cho 16.000 CNY, S cầm tiền và đi về Việt Nam, S đưa cho L 3.000 CNY và bảo L đưa cho M 1.000 CNY, số tiền còn lại 13.000 CNY S mang đi đổi được 39.000.000 đồng rồi đưa cho C 500.000 đồng và Sáng

500.000 đồng, số tiền còn lại S đã chi tiêu hết. Ngày 29/9/2022 và ngày 04/10/2022, S, L và C bị bắt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh LC quyết định:

Tuyên bố bị cáo Sùng Seo C phạm tội “Mua bán trẻ em”. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 120, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 69, Điều 71, Điều 74, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo S Seo C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 04/10/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lù Seo B, bị cáo Giàng Thị L, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2023, bị cáo Sùng Seo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Sùng Seo C giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại là chị Giàng Thị T xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Bị cáo Sùng Seo C bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trẻ em” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mặc dù sau khi xét xử có tình tiết mới là bị cáo Sùng Seo C có tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại nhưng là không đáng kể so với tổn thất tinh thần của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Sùng Seo C thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, Luật sư không có ý kiến về tội danh đối với bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại cho chị Giàng Thị T, người bị hại cũng có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Sùng Seo C trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Sùng Seo C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo; phù hợp với lời khai của các bị cáo

khác trong vụ án là Lù Seo B và Giàng Thị L; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/01/2015, bị cáo Sùng Seo C cùng các bị cáo là Lù Seo B, Giàng Thị L đã có hành vi gian dối trong việc rủ Giàng Thị T đi chơi, sau đó đã thực hiện hành vi lừa và đưa Giàng Thị T sang Trung Quốc bán cho người đàn ông tên là G với số tiền là 16.000CNY. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo S Seo C về tội “Mua bán trẻ em” với tình tiết định khung “Đề đưa ra nước ngoài” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Sùng Seo Chu, sau khi được bị cáo S rủ rê đã tham gia tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo là người thực hành và giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình bị Nhà nước nghiêm cấm và Bộ luật Hình sự quy định hình phạt về tội phạm này rất nghiêm khắc nhưng vẫn bất chấp để thực hiện tội phạm nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo Sùng Seo C đã xâm phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự, quyền tự do, quyền làm người của nạn nhân (nạn nhân đã bị bán sang Trung Quốc, bị xâm phạm tình dục, bị đánh đập hành hạ), hành vi của bị cáo tiếp tay cho tệ nạn mua bán người cũng như mua bán trẻ em, gây hậu quả xấu trong đời sống nhân dân, bị dư luận xã hội bất bình, lên án đòi hỏi phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Tòa án sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét các tình tiết như: Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Sùng Seo C đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 04 tháng), vì vậy bị cáo C được áp dụng Điều 69, Điều 71, Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội. Việc áp dụng điều luật đối với bị cáo C là đúng quy định. Do vậy, mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3.2] Theo án sơ thẩm thì các bị cáo Lù Seo B, Giàng Thị L, Sùng Seo C phải liên đới bồi thường cho người bị hại Giàng Thị T số tiền là 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng). Bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Giàng A K, bà Hạng Thị X số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi năm triệu đồng). Bị cáo Giàng Thị L đã bồi thường cho người bị hại Giàng Thị T số tiền 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng), bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Giàng A K, bà Hạng Thị X số tiền 10.100.000 đồng (mười triệu một trăm ngàn đồng). Buộc bị cáo Lù Seo B phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Giàng

A K, bà Hạng Thị X số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Buộc bị cáo S Seo C phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Giàng A K, bà Hạng Thị X số tiền 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

[3.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại là chị Giàng Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Giàng A K bà Hạng Thị X (là bố mẹ của chị T) không kháng cáo. Ngày 06/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh LC nhận đơn của chị T với nội dung: Tại thời điểm phạm tội bị cáo C chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận biết được sự việc. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Sùng Seo C tự nguyện bồi thường danh dự nhân phẩm và chi phí đi lại cho gia đình chị T là 25.000.000 đồng, chị T đề nghị Tòa án xem xét giảm án nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T xác nhận chị và gia đình của chị đã nhận bồi thường của gia đình bị cáo 25.000.000 đồng và việc chị đề nghị Tòa án giảm hình phạt cho bị cáo là tự nguyện.

[3.4] Như vậy, tại thời điểm xét xử phúc thẩm bị cáo C đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại và tác động gia đình bồi thường cao hơn mức Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm dân sự, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3.5] Việc bị cáo nộp đủ đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại là thể hiện thái độ chấp hành một phần bản án hình sự sơ thẩm. Do đó, có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Sùng Seo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Sùng Seo Chu: Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh LC, cụ thể:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 120; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 69, Điều 71, Điều 74; Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Sùng Seo C phạm tội “Mua bán trẻ em”.

Xử phạt bị cáo Sùng Seo C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 04/10/2022.

2. Trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo S Seo C đã bồi thường xong cho ông Giàng A K và bà Hạng Thị Xa.

3. Án phí: Bị cáo Sùng Seo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Cục THADS tỉnh LC;
- Trại tạm giam- Công an tỉnh LC;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thơm

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuyền

Nguyễn Huyền Cường

Đặng Thị Thơm